

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÔNG HUNG  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Đông Hưng ngày 06 tháng 7 năm 2020*

Số: 01/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**  
*V/v “Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi”*

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH**

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Hoàng Văn Thành.*

*Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh – Thư ký Tòa án.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa:*

**Bà Lại Thị Giang - Kiểm sát viên.**

Ngày 06 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 02/2020/TLST-VDS ngày 08 tháng 6 năm 2020 về việc: “*Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 01/2020/QĐST-VDS ngày 22 tháng 6 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**\* Người yêu cầu: Ông Nguyễn Xuân T**, sinh năm 1959

Trú tại: Thôn K, xã Đ, huyện Đông H- ng, Thái Bình.

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Chị Phạm Thị L, sinh năm 1995

- Ông Phạm Văn T, sinh năm 1966

- Bà Quách Thị L, sinh năm 1969

- Bà Quách Thị H, sinh năm 1963

Đều trú tại: Thôn K, xã Đ, huyện Đông Hưng, Thái Bình.

*(Ông T có mặt; chị L, ông T, bà L, bà H có đơn xin vắng mặt tại phiên họp)*

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

**1. Theo đơn yêu cầu ngày 22/5/2020; Bản tự khai ngày 08/6/2020 ông Nguyễn Xuân T trình bày:**

Ngày 22 tháng 8 năm 2005, ông và vợ là Quách Thị H có nhận cháu Phạm Thị L, sinh ngày 20/01/1995 làm con nuôi. Ông cùng với bố mẹ đẻ cháu

L là ông Phạm Văn T, bà Quách Thị L đã làm thủ tục nhận nuôi con nuôi tại UBND xã Đông K, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. UBND xã Đ đã ra quyết định công nhận nuôi con nuôi số 36/UB ngày 22/8/2005. Trong thời gian chung sống với gia đình ông, hai bên đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của bố mẹ, con cái, nay cháu L đã trưởng thành và có gia đình riêng nên ông và vợ yêu cầu Tòa án giải quyết việc chấm dứt nuôi con nuôi giữa vợ chồng ông và cháu Phạm Thị L. Quá trình chung sống cùng gia đình ông cháu L không có đóng góp gì về công sức cũng như kinh tế vào khối tài sản của gia đình ông cũng như không có tài sản chung gì với gia đình ông.

## **2. Theo bản tự khai ngày 08/6/2020 chị Phạm Thị L trình bày:**

Ngày 22 tháng 8 năm 2005, chị có nhận ông Nguyễn Xuân T và bà Quách Thị H làm bố mẹ nuôi. Việc nhận bố mẹ nuôi được bố mẹ đẻ chị là ông Phạm Văn T, bà Quách Thị L cùng ông Nguyễn Xuân T và bà Quách Thị H làm thủ tục nuôi con nuôi và được Ủy ban nhân dân xã Đ ra Quyết định công nhận nuôi con nuôi số 36/QĐ-UB ngày 22 tháng 8 năm 2005. Nay chị đã trưởng thành, bố mẹ nuôi chị là ông Nguyễn Xuân T và bà Quách Thị H tuổi đã cao, sức khỏe đã yếu nên chị đồng ý chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa chị và bố mẹ nuôi chị là ông Nguyễn Xuân T và bà Quách Thị H để tránh sự ràng buộc về pháp lý. Trong quá trình chung sống cùng gia đình ông T, bà H chị không có đóng góp gì về công sức và kinh tế vào khối tài sản của gia đình ông T, bà H cũng như không có tài sản chung gì với gia đình ông T, bà H.

## **2. Tại đơn đề nghị ngày 22/5/2020 ông Phạm Văn T và bà Quách Thị L trình bày:**

Ngày 22 tháng 8 năm 2005, gia đình ông, bà và gia đình ông T, bà H đã thống nhất cho cháu Phạm Thị L làm con nuôi ông T, bà H có làm thủ tục nuôi con nuôi theo quyết định số 36/QĐ-UB ngày 22 tháng 8 năm 2005 của Ủy ban nhân dân xã Đ. Nay ông T, bà H có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng chấm dứt việc nuôi con nuôi với cháu Phạm Thị L gia đình ông, bà đồng ý. Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng ra quyết định chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông T, bà H đối với cháu Phạm Thị L.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng phát biểu quan điểm tại phiên họp:** Quá trình giải quyết việc dân sự của Thẩm phán, Thư ký cũng như của đương sự đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung việc dân sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị căn cứ khoản 5 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm 1 khoản 2 Điều 39, Điều 367, 369, 370, 371, 372 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 25, khoản 1 Điều 26, khoản 1

Điều 27 Luật nuôi con nuôi; Điều 78 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 2 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận đơn yêu cầu của ông Nguyễn Xuân T; ông Nguyễn Xuân T được miễn tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi xem xét toàn bộ các tài liệu chứng cứ và ý kiến của các đương sự tại các lời khai và tại phiên họp hôm nay, Tòa án nhận định:

**[1] Về thủ tục tố tụng:** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có hộ khẩu thường trú tại huyện Đông Hưng, vì vậy căn cứ vào khoản 5 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm 1 Khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân huyện Đông Hưng giải quyết là đúng thẩm quyền.

#### **[2] Về nội dung:**

**[2.1]** Theo các tài liệu có trong hồ sơ việc dân sự, chị Phạm Thị L được ông Nguyễn Xuân T và bà Quách Thị H nhận nuôi con nuôi, được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình ra Quyết định công nhận nuôi con nuôi số 36/QĐ-UB ngày 22 tháng 8 năm 2005, việc nhận con nuôi là hợp pháp. Quá trình chị L làm con nuôi của ông T, bà H không xảy ra mâu thuẫn gì, hai bên thực hiện các quyền của cha mẹ nuôi đối với con nuôi và con nuôi đối với cha mẹ nuôi. Đến nay ông Nguyễn Xuân T và bà Quách Thị H là bố mẹ nuôi chị Phạm Thị L đề nghị chấm dứt việc nuôi con nuôi để tránh sự ràng buộc về pháp lý đối với con nuôi về quyền và nghĩa vụ, chị L và bố mẹ đẻ chị L đồng ý. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 25, khoản 1 Điều 26, khoản 1 Điều 27 Luật nuôi con nuôi; Điều 78 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Xuân T về việc yêu cầu chấm dứt nuôi con nuôi đối với chị Phạm Thị L.

**[2.2]** Trong quá trình nhận nuôi con nuôi ông T, bà H và chị L đều xác định chị L không đóng góp gì về công sức và kinh tế vào khối tài sản của gia đình ông T, bà H cũng như không có tài sản chung gì với ông T, bà H nên không xem xét, giải quyết.

**[3] Về lệ phí:** Ông Nguyễn Xuân T (là thương binh  $\frac{1}{4}$ , người cao tuổi) được miễn lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự.

**[4] Quyền kháng cáo:** Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên:**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 5 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm 1 khoản 2 Điều 39, Điều 367, 369, 370, 371, 372 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 25, khoản 1 Điều 26, Điều 27 Luật nuôi con nuôi; Điều 78 Luật hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1, khoản 2 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1.** Chấp nhận yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi của ông Nguyễn Xuân T và bà Quách Thị H.

Chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông Nguyễn Xuân T và bà Quách Thị H đối với chị Phạm Thị L.

**2.** Quyền và nghĩa vụ liên quan đến việc nuôi con nuôi giữa ông Nguyễn Xuân T và bà Quách Thị H và chị Phạm Thị L chấm dứt kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

**3.** Lệ phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Xuân T được miễn lệ phí giải quyết việc dân sự.

**4.** Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo Quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, tính từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Đông Hưng;
- Chi cục THADS huyện Đông Hưng;
- Người yêu cầu;
- Người có QLNVLQ;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP**  
(đã ký)

**HOÀNG VĂN THÀNH**